

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 31-7-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Công Nho**

Ông **Trần Thanh Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Dung** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 26 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ái Q**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1978 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (*chết*) và bà Lê Thị M, sinh năm 1950, có chồng là Đoàn Anh V, sinh năm 1975 (*đã ly hôn*), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18-9-2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ái Q: Ông **Nguyễn Xuân B** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam., có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1950. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1951. Vắng mặt.

3. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1952. Vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Ái D**, sinh năm 1975. Có mặt.

5. Ông **Đinh Văn Q**, sinh năm 1978. Vắng mặt.

6. Bà **Trần Thị Ái L**, sinh năm 1978. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, anh Nguyễn Minh S (*sinh năm 1976, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Ái D (*sinh năm 1975*) trú cùng thôn và có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H (*sinh năm 2013, hiện chị D đang nuôi dưỡng*). Đến năm 2016, anh S lại có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Ái Q (*em ruột chị D*), nhưng đến khoảng tháng 03-2017, Nguyễn Thị Ái Q và anh Nguyễn Minh S phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm. Sau đó anh S đòi lại những số tiền mà trước đây anh S đã cho Q mượn, tổng cộng hơn 5.000.000 đồng. Trong quá trình hai người nhắn tin với nhau, anh S có lúc đe dọa tạt axit Q, chẳng hạn như “*từ nay về sau đừng ăn chén đá bát, em biết axit không? Là hóa chất đó, nó sẽ tẩy và rửa sạch những mặt như em đó. Em hiểu chứ vậy em? Đừng ép anh phải ra tay*”.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30-4-2017, anh S đến nhà bà Lê Thị M (*sinh năm 1950, mẹ ruột Q*) để thăm con của mình là cháu Nguyễn Gia H. Khi đến nhà bà M, anh S và H nằm chơi trên chiếc võng đặt sát tường, gần cửa ra vào nhà bếp, một lúc sau cháu H vào nằm với mẹ trong buồng, anh S vẫn nằm trên võng. Trước khi anh S đến nhà Q thì Q đang đi đến nhà anh Đinh Văn Q (*sinh năm 1978*) trú cùng thôn để mượn một con rựa về chế lát bó rom. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q cầm con rựa vừa mượn của anh Q đi đến cửa nhà bếp thì thấy anh S đang nằm trên chiếc võng đặt sát tường sau của nhà bếp.

Lúc này Q nhớ lại mâu thuẫn với anh S trước đây nên nảy sinh ý định dùng con rựa chém anh S. Q cầm con rựa trên tay phải đi từ phía sau đến vị trí anh S đang nằm, khi còn cách anh S khoảng 01m, Q dùng con rựa đang cầm trên tay phải chém về phía anh S một cái theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng đỉnh thái dương phải của anh S. Bất ngờ bị chém từ phía sau, anh S đưa tay trái lên che chắn vùng đầu thì bị Q chém liên tiếp hai cái trúng vào mặt trước và mặt sau cẳng tay trái, anh S la lớn rồi bỏ chạy. Lúc này bà Lê Thị M đang xem ti vi ở nhà trên nghe tiếng la lớn của anh S nên chạy ra xem thì thấy anh S chạy từ nhà dưới lên, tay chảy nhiều máu. Anh S chạy ra đến ngõ thì Q cầm con rựa đi lên đến hiên nhà rồi dừng lại, bà M đến giật lấy con rựa từ tay Q. Anh S ra đến ngõ nhà bà M cách Q khoảng hơn 20m thì quay lại thách đố Q “*Mi ngon ra đây*”, nghe vậy Q đi ra sân nhặt 01 cây củi keo (*dùng để dè tằm bặt đậy lúa ở sân*) ném về hướng anh S nhưng không trúng. Anh S bỏ chạy ra đường, sau đó được anh Đặng Văn L (*sinh năm 1979*) trú cùng thôn đưa

về nhà và được gia đình đưa đến Trạm Y tế xã T sơ cứu rồi chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam cấp cứu và điều trị đến ngày 05-5-2017 thì xuất viện.

Tại bản giám định thương tích số 126/GĐTT.17 ngày 26-5-2017 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích trên cơ thể anh Nguyễn Minh S như sau:

- Vùng đỉnh thái dương phải có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 7,5cm, rộng 0,1cm;

- Vùng đỉnh thái dương phải có vết sưng da đã lành sẹo dài 1cm, rộng 0,5cm;

- Mặt sau đoạn 1/3 trên cẳng tay trái có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 7,8cm, rộng 0,1cm. Tổ chức da dưới vùng vết thương sờ nắn chắc. Vận động gấp duỗi khớp khuỷu trái được bình thường;

- Tay trái có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo tạo thành hình chữ S từ mặt trước đoạn 1/3 giữa cẳng tay chạy xuống dưới chéo vào trong đến đầu trên xương chữ V bàn tay trái dài 15,5cm, rộng 0,1cm, sờ nắn dọc theo vết thương cảm giác chắc. Teo cơ mô út bàn tay trái. Vận động gấp ngửa cổ tay được, đối chiếu ngón I với các ngón II, III được bình thường. Tăng cảm giác kích thích đa dọc theo vết thương. Mất cảm giác ngón V và nửa trong ngón IV bàn tay trái và mất động tác duỗi ngón IV, V bàn tay trái (*dấu vuốt trụ*).

- Vết thương vùng cẳng tay trái gây đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt gân gấp cổ tay trụ, đứt gân gấp chung các ngón III, IV, V đã được phẫu thuật khâu phục hồi gân gấp, khâu phục hồi bó mạch, thần kinh trụ vi phẫu bằng Prolen 10.0, khâu thần kinh trụ bao bó sau vi phẫu tạm ổn.

- Bong mảnh xương bờ ngoài đoạn 1/3 xương trụ trái.

- Hiện bệnh nhân teo cơ mô út, bàn tay trái.

Tỉ lệ thương tích là 46%.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận thấy Nguyễn Thị Ái Q có dấu hiệu bị bệnh tâm thần nên đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 100/KLGĐTC ngày 31-01-2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận đối với Nguyễn Thị Ái Q, cụ thể như sau:

- *Trước thời điểm gây án:*

- + Về mặt y học: Biến đổi nhân cách kéo dài sau trải nghiệm sự kiện bi thảm (F62.0)/Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70).

- + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- *Tại thời điểm gây án:*

- + Về mặt y học: Biến đổi nhân cách kéo dài sau trải nghiệm sự kiện bi thảm (F62.0)/Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70).

- + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- *Tại thời điểm hiện tại:*

+ Về mặt y học: Phản ứng trầm cảm kéo dài (F43.21)/Biến đổi nhân cách kéo dài sau trải nghiệm sự kiện bi thảm (F62.0)/Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ 01 con rựa có lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán rựa bằng gỗ tre tròn dài 39cm. Đây là con rựa Nguyễn Thị Ái Q dùng để chém anh Nguyễn Minh S gây thương tích vào ngày 30-4-2017.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ái Q về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái Q phạm tội “*Giết người*”; áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái Q 07 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ái Q đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Minh S không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tuyên trả lại cho anh Đinh Văn Q 01 con rựa có lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán rựa làm bằng gỗ tre tròn dài 39cm mà bị cáo Nguyễn Thị Ái Q đã mượn của anh Đinh Văn Q.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ái Q với luận cứ bào chữa: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ái Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội giết người mà cấu thành tội cố ý gây thương tích, bởi lẽ: Mục đích của bị cáo Q mượn rựa về chỉ là để không chủ đích dùng để chém anh S; khi bị cáo Q về đến nhà mới biết có anh S nằm trên võng, anh S đến ngẫu nhiên, không hẹn trước; quá trình điều tra anh S khai có con gì trên đầu chứ không nghĩ bị chặt; bị cáo Q có đủ điều kiện, khả năng giết anh S nhưng bị cáo không tước đoạt tính mạng của anh S; khi anh S bỏ chạy ra sân bị cáo không truy sát đến cùng mà đi bộ đến trước hiên thì dừng lại, nhặt khúc củi thấy dính máu nên ném ra xa; hành vi của bị cáo trùng khớp với dấu vết thương tích trên cơ thể S thể hiện trong kết luận giám định. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Ái Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa, nhận tội và không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Ái Q thực hiện vào ngày 30-4-2017, trước ngày Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực (*ngày 01-01-2018*) nhưng bị truy tố sau ngày 01-01-2018. Do quy định của khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 không có gì khác so với khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Ái Q.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ái Q khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Minh S và do bị anh S nhiều lần đe dọa tạt axit, nên khoảng 20 giờ ngày 30-4-2017 sau khi bị cáo đi mượn rửa về để chẻ lạt bó rơm thì thấy Nguyễn Minh S đang nằm trên võng tại nhà của bà Lê Thị M (*mẹ ruột của Q*), bị cáo Nguyễn Thị Ái Q đã dùng rửa chém vào vùng đầu của anh S, khi anh S đưa tay lên đỡ, bị cáo Q tiếp tục chém 02 nhát trúng vào tay anh S, tỉ lệ thương tích do bị cáo Nguyễn Thị Ái Q gây ra cho anh S là 46%.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của người bào chữa, căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích, lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận: Mặc dù, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ái Q không thừa nhận có ý định giết anh S mà chỉ muốn gây thương tích cho anh S và trong quá trình điều tra bị cáo có những lời khai bất nhất như lúc thì khai: *“khi tôi chém anh S thì hoàn toàn không có chủ ý sẽ chém vào vị trí nào cả. Ý thức của tôi là chém anh S để gây thương tích... (BL 192); tôi không có ý định chặt vào đầu vì tôi biết rõ chặt vào đầu anh S sẽ chết... (BL 240)”*; lúc thì khai: *“Tôi cầm con rửa chém vào đầu anh S 01 nhát, tay trái 02 nhát... (BL 134); ông S nằm để tay trái trên bụng nên tôi nhắm vào đầu (BL 314).* Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị

Ái Q khai nhận đã dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào đầu anh Nguyễn Minh S “nhát đầu tiên bị cáo nhắm vào đầu để chặt; bị cáo dùng rựa chém từ trên xuống dưới”, khi chém anh S đưa tay lên đỡ thì bị cáo Q chém tiếp 02 nhát trúng vào tay anh S. Việc bị hại Nguyễn Minh S không chết là do anh S đưa tay lên đỡ và được cấp cứu kịp thời. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ái Q đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Tính mạng, quyền được sống của con người được pháp luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ. Vì vậy, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án. Bị cáo Nguyễn Thị Ái Q nhận thức rõ hành vi của mình dùng con rựa là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đỉnh đầu có thể dẫn đến cái chết cho bị hại, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được sống của người khác; làm xấu đi tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong quá trình điều tra do bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo có những lời khai bất nhất, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với số tiền 11.101.000 đồng nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Người bị hại Nguyễn Minh S đã có hành vi nhấn tin đe dọa tạt axit đối với bị cáo, có nhiều tin nhắn xúc phạm bị cáo nên khi gặp anh S sẵn con rựa cầm trên tay bị cáo Q nhớ lại những mâu thuẫn trước đây nên đã thực hiện hành vi chém anh S, vì vậy cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Q bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo Nguyễn Thị Ái Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn; ngày 27-5-2019 người bị hại Nguyễn Minh S có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; di ruột của bị cáo Nguyễn Thị Ái Q là liệt sĩ, đây

là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử bị cáo dưới mức của khung hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với số tiền 11.101.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Minh S không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 con rựa có lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán rựa làm bằng gỗ tre tròn dài 39cm mà bị cáo Nguyễn Thị Ái Q dùng để chém Nguyễn Minh S là của ông Đinh Văn Q; khi cho bị cáo mượn rựa ông Q không biết bị cáo sẽ dùng rựa để chém anh S mà chỉ biết bị cáo dùng rựa để chẻ lạt bó rơm; tại biên bản ghi lời khai ngày 20-7-2017 ông Q đề nghị trả lại con rựa cho ông để ông phục vụ công việc nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tuyên trả con rựa này lại cho ông Đinh Văn Q là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ái Q là người có nhược điểm về tâm thần nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Ái Q** phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ái Q** 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam (ngày 18-9-2018).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên trả lại cho ông Đinh Văn Q 01 (một) con rựa có lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán rựa làm bằng gỗ tre tròn dài 39cm.

(Vật chứng này hiện đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-4-2019).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị Ái Q không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31-7-2019), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan THTT;
- Người TGTT;
- Phòng PV27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên